

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **2170** /BTC-KBNN

Về việc hướng dẫn chuyên
đổi từ Mục lục NSNN cũ
sang Mục lục NSNN mới

Hà Nội, ngày **26** tháng **02** năm **2018**

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương;
- Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Căn cứ tiết b Khoản 1 Điều 3 Thông tư 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 quy định hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước quy định “*Khoản là phân loại chi tiết của Loại, dùng để phân loại các khoản chi ngân sách nhà nước theo ngành kinh tế quốc dân được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*”;

Căn cứ mục III Công văn số 7078/BTC-KBNN ngày 30/5/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Mục lục NSNN quy định “*Hạch toán phân bổ dự toán NSNN theo Loại, Khoản phù hợp với nội dung dự toán được giao và tính chất hoạt động được bố trí chi ngân sách*”;

Tiếp theo Công văn số 17809/BTC-KBNN ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chuyên đổi từ mục lục NSNN cũ sang mục lục NSNN mới, Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung ánh xạ mã Loại, Khoản đối với kinh phí năm 2017 được phép chuyển nguồn sang năm 2018 như sau:

Trường hợp chuyển nguồn của khoản kinh phí thuộc ánh xạ từ 1 Khoản cũ (theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung) sang nhiều Khoản mới (theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC), khi đó hệ thống sẽ mặc định chuyển đổi số liệu từ TABMIS 2017 sang TABMIS 2018 theo ánh xạ sang Khoản mới đầu tiên của ánh xạ Khoản cũ đó; chi tiết theo Bảng ánh xạ danh mục từ một Khoản cũ sang nhiều Khoản mới số 02a/BAX kèm theo.

Do đặc thù của việc chuyển nguồn đối với các ánh xạ từ 1 Khoản cũ sang nhiều Khoản mới nêu trên, khi đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư gửi KBNN giao dịch hồ sơ chuyển nguồn, đề nghị xác định rõ số kinh phí thuộc diện được chuyển nguồn thuộc Khoản nào của Mục lục NSNN mới theo Thông tư 324/2016/TT-BTC (ghi rõ mã Loại, Khoản cũ và mới vào cột số 2 mẫu biểu số 58 hoặc cột số 4 của mẫu biểu số 59 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước), để KBNN nơi giao dịch có căn cứ xác nhận và hạch toán chuyên nguồn kinh phí năm 2017 sang ngân sách năm 2018 theo Loại, Khoản mới theo đúng đề nghị của đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư (bao gồm cả điều chỉnh số tạm ứng và số dự dự toán được chuyển nguồn sang Loại, Khoản mới trên TABMIS).

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) để nghiên cứu và hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- KBNN (Cục KTNN, Vụ THPC, Vụ KSC, SGD, Vụ TVQT);
- Lưu: VT, KBNN (245 bản)

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. TÔNG GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC
PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Thủy

BẢNG ÁNH XẠ DANH MỤC TỪ MỘT KHOẢN CŨ SANG NHIỀU KHOẢN MỚI

(Kèm theo Công văn số 2170/BTC-KBNN ngày 26/02/2018 của Bộ Tài chính)

LOẠI, KHOẢN CŨ				LOẠI, KHOẢN MỚI			Lưu ý khi chuyển đổi/ánh xạ
Loại, Khoản cũ	Mã số	Tên gọi	Nội dung ghi chú về Loại, Khoản cũ	Loại, Khoản mới	Mã số	Tên gọi	
1	2	3	4	5	6	7	8
Khoản	069	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	- Phân ánh cả các hoạt động điều tra thăm dò, khảo sát phục vụ cho hoạt động khai thác mỏ và quặng khác	Khoản	309	Công nghiệp khác	Chuyển đổi số liệu chuyển nguồn (CDSL/CN) sang Khoản 309, sau đó điều chỉnh từ Khoản 309 sang Khoản 332 phần dự toán, chỉ tương ứng được chuyển nguồn (nếu có)
Khoản	281	Hoạt động điều tra, quan trắc, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, mô hình quản lý về phát triển và bảo vệ môi trường		Khoản	332	Các hoạt động điều tra, thăm dò, khảo sát, tư vấn, quy hoạch trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, nhân văn	Đổi với các dịch vụ điều tra, thăm dò, khảo sát
					251	Điều tra quan trắc và phân tích môi trường	Mặc định CDSL sang Khoản 251, sau khi CDSL điều chỉnh từ Khoản 251 sang Khoản 278 Đối với DT, chỉ thuộc Khoản 278 phần "áp dụng tiến bộ kỹ thuật, mô hình quản lý về phát triển và bảo vệ môi trường"
				Khoản	278	Bảo vệ môi trường khác	

Khoản	343	Các hoạt động trung gian tài chính khác	<p>- Bao gồm hoạt động của các thị trường tài chính khác; chi cho các quỹ hỗ trợ phát triển kinh tế; cho vay của Chính phủ để đầu tư phát triển và cho vay lại; hỗ trợ cho kinh doanh của các công ty tài chính; chi tham gia góp vốn của Chính phủ Việt Nam với các liên doanh nước ngoài và các đối tác khác trong lĩnh vực tài chính - tín dụng...</p>	Khoản	406	Các khoản đầu tư phát triển khác theo chế độ quy định	<p>CBSLCN sang Khoản 406, sau khi CBDSL điều chỉnh từ Khoản 406 sang Khoản 404 Đối với DT, chi thuộc Khoản 404 phần "cho vay của Chính phủ để đầu tư phát triển và cho vay lại"</p>
Khoản	346	Quan hệ giữa các cấp ngân sách về bổ sung có mục tiêu	<p>- Phân ánh thu - chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách: số bổ sung, thường vượt dự toán thu và các khoản thu, chi khác (nếu có)</p>	Khoản	432	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới	<p>CBSLCN sang Khoản 432, sau khi CBDSL điều chỉnh từ Khoản 432 sang Khoản 433 (nếu có)</p>
Khoản	353	Hoạt động quản lý quỹ dự trữ quốc gia	<p>Hoạt động dự trữ và dịch vụ bảo quản hàng hoá dự trữ quốc gia của Cục Dự trữ Quốc gia, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ</p>	Khoản	403	Chi dự trữ quốc gia	<p>CBSLCN sang Khoản 403, sau khi CBDSL điều chỉnh từ Khoản 403 sang Khoản 331 (nếu có)</p>

Khoản	356	Quan hệ giữa các cấp ngân sách về bổ sung cân đối	Phân ánh thu, chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách về bổ sung cân đối.	Khoản	431	Bổ sung cân đối cho ngân sách cấp dưới	CDSL/CN sang Khoản 431, sau khi CDSL điều chỉnh từ Khoản 431 sang Khoản 433 (nếu có)
				Khoản	433	Nợ ngân sách cấp trên	
Khoản	369	Quan hệ tài chính khác	<ul style="list-style-type: none"> - Phân ánh thu, chi khác của ngân sách nhà nước: chi phí cho in ấn và đổi tiền... thu các khoản phạt, tịch thu. Chi thường cho các đối tượng phát hiện tham ô và vi phạm pháp luật, chi hỗ trợ các đơn vị thuộc ngân sách cấp khác, chi trả các khoản thu năm trước - Thu, chi phát sinh do chênh lệch tỷ giá ngoại tệ hạch toán - Các hoạt động thu, chi khác của ngân sách nhà nước không thể phân được vào các ngành 	Khoản	428	Khác ngân sách	CDSL/CN sang Khoản 428, sau khi CDSL điều chỉnh từ Khoản 428 sang Khoản 429, 411, 435,... (nếu có)
					429	Các nhiệm vụ chi khác	
					411	Hỗ trợ các đơn vị cấp trên đóng trên địa bàn	
					433	Nợ ngân sách cấp trên	
					435	Hỗ trợ địa phương khác theo quy định	
	438	Hoàn thuế giá trị gia tăng	Không phát sinh CDSL/CN				

Khoản	462	Hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội	<p>TT147/2013: Các cấp hội hạch toán vào Khoản 462 “Hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội”, gồm: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật Việt Nam, Hội Khuyến học Việt Nam, Hội Nghệ sỹ nhiếp ảnh Việt Nam, Hội Điện ảnh Việt Nam, Hội Mỹ Thuật Việt Nam, Hội Nghệ sỹ sân khấu Việt Nam, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, Hội Nhạc sỹ Việt Nam, Ủy ban toàn quốc các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Hội Nghệ sỹ múa Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Liên minh hợp tác xã Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội sinh viên Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.</p>	Khoản	361	Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội	<p>Các ánh xạ chuyển đổi của Khoản 462 thực hiện theo CV 17809/BTC-KBNN ngày 29/12/2017 (hệ thống hỗ trợ tự động chuyển sang căn cứ theo mã Chương)</p> <p>Riêng đối với số liệu chuyển nguồn Khoản 462 của Chương 800 thì CDSL CN sang Khoản 361, sau khi CDSL điều chỉnh từ Khoản 361 sang Khoản 362 (nếu có).</p>
Khoản	468	Hoạt động quốc phòng	<p>- Loại trừ các hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, y tế, sự nghiệp kinh tế... được hạch toán vào các Loại tương ứng</p>	Khoản	011 012 013 014	<p>Quốc phòng</p> <p>Cơ yếu Chính phủ</p> <p>Trung tâm nhiệt đới Việt Nga</p> <p>Chuẩn bị động viên</p>	<p>CDSL CN sang Khoản 011, sau khi CDSL điều chỉnh từ Khoản 011 sang Khoản 012, 013, 014 (nếu có)</p>

Khoản	474	Hoạt động bảo đảm xã hội, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế bắt buộc	- Bao gồm các hoạt động cung cấp tài chính và quản lý các chương trình bảo đảm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, trợ cấp khó khăn, trợ cấp cho quỹ hưu trí... do Nhà nước tài trợ		Khoản	374	Lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội	CDSL CN sang Khoản 374, sau khi CDSL điều chỉnh từ Khoản 374 sang Khoản 133 (nếu có)
			133	Hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách				
Khoản	498	Dạy nghề	- Phân ảnh các hoạt động thực hiện công tác chính sách ưu đãi thương binh, liệt sĩ và người có công, bao gồm: chi các chế độ trợ cấp thường xuyên, một lần và lần đầu cho đối tượng hưởng ưu đãi, chi hoạt động của các đơn vị nuôi dưỡng, chăm sóc, điều dưỡng thương bệnh binh và người có công, công tác mộ, nghĩa trang, đài tưởng niệm liệt sĩ và các chế độ ưu đãi đặc thù khác		Khoản	091	Giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp	CDSL CN sang Khoản 091, sau khi CDSL điều chỉnh từ Khoản 091 sang Khoản tương ứng (nếu có)
			092	Giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp				
			093	Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng				
Khoản	527	Hoạt động thực hiện chính sách người có công với cách mạng	- Phân ảnh các hoạt động thực hiện các chính sách đối với đối tượng xã hội (người già không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, người tàn tật, lang thang, đối tượng tệ nạn xã hội...) bao gồm: chi tiền ăn, sinh hoạt phí cho đối tượng, chi hoạt động của các đơn vị nuôi dưỡng đối tượng tập trung		Khoản	371	Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng	CDSL CN sang Khoản 371, sau khi CDSL điều chỉnh từ Khoản 371 sang Khoản 133 (nếu có)
			133	Hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách				
Khoản	528	Hoạt động xã hội khác	- Phân ảnh các hoạt động thực hiện các chính sách đối với đối tượng xã hội (người già không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, người tàn tật, lang thang, đối tượng tệ nạn xã hội...) bao gồm: chi tiền ăn, sinh hoạt phí cho đối tượng, chi hoạt động của các đơn vị nuôi dưỡng đối tượng tập trung		Khoản	398	Chính sách và hoạt động phục vụ các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác	CDSL CN sang Khoản 398, sau khi CDSL điều chỉnh từ Khoản 398 sang Khoản 133 (nếu có)
						133	Hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách	

Khoản	531	Sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc trẻ em		Khoản	372	Hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em	Mặc định CĐSL sang Khoản 372, sau khi CĐSL điều chỉnh từ Khoản 372 sang Khoản 133 (nếu có)
					133	Hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách	
Khoản	532	Hoạt động khám, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định của Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em	Dùng để hạch toán các khoản thu, chi ngân sách liên quan đến khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi theo chế độ quy định của Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.	Khoản	372	Hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em	Mặc định CĐSL sang Khoản 372, sau khi CĐSL điều chỉnh từ Khoản 372 sang Khoản 133 (nếu có)
					133	Hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách	